

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2025/HS-PT

Ngày 17 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán: Ông Trương Quang Tú và ông Nguyễn Duy Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Linh - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thuý Hằng.

Ngày 17 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2025/HSPT ngày 10 tháng 10 năm 2025 do có kháng cáo của các bị cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Tuấn V là bà Nguyễn Thị N, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tuấn H là ông Nguyễn Văn T, kháng cáo của bị cáo Đào Công T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 08/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 tỉnh Hưng Yên, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2025/QĐXXPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025, đối với:

Bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Tuấn V, sinh ngày 09/10/2007; giới tính: nam; nơi cư trú: thôn M, xã P, tỉnh Hưng Yên (xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình cũ); Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: không; căn cước công dân số: 034207002147; con ông Vũ Văn T2 và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/4/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh H. *Có mặt.*

2. Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 11/01/2008; giới tính: nam; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên (xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình cũ); Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; căn cước công dân số: 034208012440; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H1; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 253 ngày 24/10/2022 của Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình xử phạt cảnh cáo về hành vi “Cố ý gây thương tích”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/4/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh H. *Có mặt.*

3. Đào Công T1, sinh ngày 25/3/2007; giới tính: nam; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên (xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình cũ); Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: không; căn cước công dân số: 034207002001; con ông Đào Công T3 và bà Phạm Thị V1; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/4/2025 đến ngày 20/6/2025 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. *Có mặt*

*** Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:**

1. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Tuấn V: Ông Vũ Văn T2, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1984; Nơi cư trú: thôn M, xã P, tỉnh Hưng Yên (xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình cũ) là bố, mẹ đẻ bị cáo Vũ Tuấn V. *Có mặt.*

2. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tuấn H: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1986; Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên (xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình cũ) là bố, mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Tuấn H. *Có mặt.*

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn H:** Bà Đinh Thị Thu T4, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. *Có mặt.*

** Ngoài ra còn có các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Toà án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/4/2025, Vũ Tuấn V nhắn tin vào nhóm chat có tên “Máy THK khôn” trên ứng dụng Messenger, nội dung rủ và hẹn các bạn trong nhóm 20 giờ tối tập trung tại ngã tư V (xã P, tỉnh Hưng Yên) để đi lên thành phố T cũ, tìm các nhóm nam thanh niên lạ mặt đánh nhau. Trong nhóm có V và 7 người khác gồm: Kiều Công S, Lê Văn H2, Đỗ Thái B, Đỗ Hoàng Lâm Hải P, Phạm Bảo N1 sinh ngày 10/6/2008, trú tại thôn A, xã Q, H sinh ngày 16/7/2009, trú tại thôn C, xã T và Nguyễn Anh T5 sinh ngày 29/10/2009, trú tại thôn B, xã T. Mọi người xem tin nhắn và đồng ý.

Sau đó V gọi điện rủ thêm 3 người nữa gồm: Đào Công T1, Đoàn Phúc H3, Đào Duy K sinh ngày 23/5/2009, trú tại tổ dân phố số A, xã P. T1 rủ thêm 4 người gồm: Nguyễn Hữu T6, Nguyễn Sỹ M, Nguyễn Đình M1, Nguyễn Tuấn H. K rủ thêm 3 người gồm: Phạm Đức M2, Trần Duy T7 sinh ngày 09/8/2010, trú tại thôn T, xã P; Phạm Quang N2 sinh ngày 02/01/2010, trú tại thôn T, xã P. H3 rủ Nguyễn Văn L. L rủ Tạ Nguyễn Minh N3. Diêu rủ 2 người gồm: Nguyễn Đức N4, Nguyễn Minh Đ sinh ngày 17/9/2009, trú tại thôn V, xã P. Nguyễn Minh Đ rủ Nguyễn Thái B1 sinh ngày 26/9/2009, trú tại thôn Đ, xã Đ. Đỗ Thái B rủ Phạm Việt A1.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường đi đến điểm hẹn, V gặp Nguyễn Anh T5 đang chờ Lê Nguyễn P1. V rủ T5, P1 đi đánh nhau. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, tại cây xăng V3 (xã P, tỉnh Hưng Yên) có 18 người tập trung gồm: Vũ Tuấn V, Kiều Công S (S mang theo 1 dao quắm và 1 súng bắn còn), Đỗ Thái B, Đỗ Hoàng Lâm Hải P, Phạm Bảo N1, Đoàn Phúc H3, Phạm Đức M2, Nguyễn Văn L, Tạ Nguyễn Minh N3, Phạm Việt A1, Lê Nguyễn P1, Hà Văn D (D mang theo 1 ná cao su), Nguyễn Anh T5, Đào Duy K, Trần Duy T7, Phạm Quang N2 (N mang theo 1 súng bắn còn), Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Thái B1. Sau đó 18 người đi 9 xe mô tô, trong đó: H3 đi xe mô tô nhãn hiệu Wave 110, biển kiểm soát 17AG-021.90 chở V (V cầm 1 ná cao su của D). D đi xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đen (không nhớ biển kiểm soát) chở N1; Nguyễn Minh Đ đi xe mô tô nhãn hiệu Wave 110, biển kiểm soát 17AG-045.09 chở T7. Minh N3 đi xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 17B5-629.13 chở Văn L. Đức M2 đi xe mô tô nhãn hiệu Wave 110 màu trắng (không nhớ biển kiểm soát) chở Quang N2 và Đào Duy K (N2 cầm 1 súng còn). Anh Tú đi xe mô tô nhãn hiệu Wave 110, biển kiểm soát 17B8-445.70 chở Lê Nguyễn P1. Đỗ Thái B đi xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 17AA-574.72 chở Việt A1. Nguyễn Thái B1 đi một mình bằng xe mô tô nhãn hiệu Wave 110, màu trắng (không nhớ biển kiểm soát). P đi xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 17B2-763.25 chở S (S ngồi sau cầm 1 súng còn và 1 dao quắm).

Trên đường đi, D chở N1 đi đón Nguyễn Đức N4 rồi đuổi theo nhóm, hướng đến thành phố T cũ. H3 chở V đi đón nhóm của Đào Công T1, Nguyễn Đình M1, Nguyễn Sỹ M, Nguyễn Hữu T6, Nguyễn Tuấn H. Tuyến đi xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 17AG-017.41 chở Sỹ M và Đình M1 (Đ ngồi sau cầm 1 dao). Nguyễn Hữu T6 đi xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ (không nhớ biển kiểm soát) chở Nguyễn Tuấn H (H ngồi sau mang theo 1 mã tấu). Sau đó cả nhóm 24 người đi xe mô tô cầm theo hung khí đi hướng đến thành phố T cũ. Trên đường đi, V đưa ná cho T5 cầm, sau đó T5 đưa lại cho S. S đưa dao quắm cho V, đưa súng còn cho T5 cầm (S vẫn cầm chiếc ná T5 đưa). Cả nhóm đi về phía Quảng trường T, đến Bảo tàng tỉnh T cũ, rồi quay lại khu vực vòng xuyên hoa sen, gần Quảng trường thì gặp Lê Văn H2 đi xe mô tô một mình đến, lúc này khoảng 21 giờ 30 phút (sau khi đọc tin nhắn của V trong nhóm, biết cả nhóm đã đi lên thành phố, H2 đi xe theo sau). Tại đây, K sang ngồi sau xe của Hiện, còn Đình M1 sang ngồi sau xe của Nguyễn B1, N4 sang ngồi sau xe của Quang N2 và M2. Cả nhóm 25 người (đi trên 12 xe mô tô) tiếp tục điều khiển xe đi trên đường V, hướng về cầu Đ. D chở N1 đi đầu tiên và hô “*Về Thái Thụy thôi, trên thành phố nhiều Công an lắm*”. Cả nhóm đồng ý và di chuyển đến cầu V, thuộc địa phận xã N (xã T cũ); riêng xe của H3 chở V và xe của T1 chở Sỹ M (2 xe, 4 người), trên đường di chuyển từ khu vực vòng xuyên hoa sen để đến T, bị lạc nhóm nên sau đó đi về trước. Quá trình di chuyển trên đường, bắt đầu từ ngã tư V, cả nhóm đi với tốc độ cao, từ 80km/h đến 90km/h, lạng lách, đánh võng, bấm còi, nẹt pô, có đoạn còn kéo hung khí rê xuống đường. Khi đến cầu V, B1 dừng xe, Việt A1 xuống nhặt 2 vỏ chai bia bằng thủy tinh rồi tiếp tục cùng cả nhóm đi

đến G, thuộc địa phận xã N (xã T cũ). Lúc này 4 xe (8 người) gồm: xe của Minh N3 chở L, xe của Hữu T6 chở Tuấn H, xe của Minh Đ chở T7, xe của Nguyễn B1 chở Đình M1 đi trước đến xã T (thị trấn D cũ) để đổ xăng. Việt Anh đưa cho S 1 vỏ chai bia (vỏ chai còn lại, Việt A1 vứt bỏ trên đường về) rồi Đỗ B chở Việt A1 đi về trước. 5 xe còn lại (11 người) gồm: xe của P chở S, xe của H2 chở K, xe của T5 chở P1, xe của D chở N1, xe của Quang N2 chở M2 và N4 cũng đi đến xã T (đi phía sau). Khi đến gần cổng Trường Trung học phổ thông T10 (xã T), S ném vỏ chai bia xuống đường. Đi thêm một đoạn nữa, do D bị ngã xe, xước chân nên cả 5 xe (11 người) quay về.

Còn 4 xe (8 người) gồm: xe của Minh N3 chở L, xe của Hữu T6 chở Tuấn H, xe của Minh Đ chở T7, xe của Nguyễn B1 chở Đình M1 đi trước. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đến hồ cá ở thôn D, xã T (xã D cũ) thì gặp nhóm 6 thanh niên đi 3 xe mô tô đi ngược chiều, gồm: Đặng Đình M3 đi xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ mận, không đeo biển kiểm soát chở Nguyễn Tiến D1 (D1 ngồi sau cầm theo 1 kiếm); Lê Đức Thành L1 đi xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 17B6-734.73 chở Lê Ngọc Hải N5 (N5 ngồi sau cầm 1 ná cao su); Tạ Duy M4, sinh ngày 13/8/2009, trú tại thôn Q, xã T đi xe mô tô nhãn hiệu Wave 110, biển kiểm soát 17B6-734.38 chở Nguyễn Đình L2, sinh ngày 12/11/2009, trú tại tổ dân phố số B, xã T (L ngồi sau cầm 1 ná cao su). Khi gặp nhóm 6 thanh niên ở T đi ngược chiều, Tuấn H tưởng cùng nhóm nên gọi quay lại. Thấy nhóm thanh niên lạ mặt gọi mình, M3 chở D1 vượt lên, D1 ngồi sau vung kiếm dọa chém về phía xe của Hữu T6 chở Tuấn H và hỏi “*Chúng mày ở đâu?*”. Tuấn H cũng rút kiếm ra đe dọa rồi cả nhóm bỏ chạy vào trong nhà dân ở gần đó để trốn. M3 chở D1, M4 chở Đình L2 đuổi theo và chửi. L2 dùng ná bắn 1 viên bi sắt về phía cửa nhà ông Lã Quốc K1, sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã T (chỗ nhóm thanh niên Q đang trốn) nhưng không trúng ai. Sau khi chửi nhưng không thấy nhóm thanh niên Quỳnh P2 đi ra thì nhóm thanh niên Thái T8 đi về hướng chợ T11, xã T, mục đích đợi, chặn đường đánh khi nhóm thanh niên Quỳnh Phụ đi về. Khi đến chợ, do trời mưa nên nhóm thanh niên Thái T8 đi về. Thấy nhóm thanh niên Thái T8 rời đi, nhóm 8 thanh niên Quỳnh P2 cũng đi về. Lúc này quần chúng nhân dân phát hiện nhóm thanh niên cầm theo hung khí nên đã giữ Nguyễn Hữu T6 và Nguyễn Tuấn H lại, trình báo Công an tỉnh T.

Quá trình điều tra xác định nhóm thanh niên Thái T8 có hành vi như sau: Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Đặng Đình M3 chở Nguyễn Tiến D1 và Vũ Tiến Đ1; Tạ Duy M4 chở Nguyễn Đình L2 đi chơi. Khi đến đường Cách mạng Tháng 8, gần trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên (Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy cũ), L2 nhìn thấy anh Nguyễn Công M5, sinh ngày 08/6/2007, trú tại thôn M, xã B đi xe mô tô chở anh Nguyễn Đức D2, sinh ngày 15/8/2007, trú tại thôn B, xã T. L2 hô to “*Duy tê kia*”. Thấy vậy, D1 bảo cả nhóm quay đầu xe, tăng ga, đuổi theo đánh anh D2. Quá trình di chuyển, cả nhóm rồ ga, lạng lách trên đường, bấm còi âm ỉ. Khi đuổi đến đoạn đường gần trụ sở Công an xã T (Công an huyện cũ) nhưng không tìm thấy anh D2 nên D1 bảo cả nhóm đi về nhà lấy hung khí, mục đích để tiếp tục đi tìm đánh anh D2, tất cả đồng ý. Khi quay lại

đến C1 ở tổ dân phố số F, xã T (thị trấn D cũ) nhóm D1 gặp Lê Đức Thành L1, Lê Ngọc Hải N5 và Phạm Minh Hiếu S1 ngày 28/3/2009, trú tại thôn T, xã T. D1 rủ L1, N5 và H4 đi tìm đánh anh D2, cả ba đồng ý. Đ1 chở H4 (xe của H4), N5 sang xe của Thành L1 ngồi. Đ1 chở H4 đi trước, bị lạc nhóm nên đi về. Còn 3 xe (6 người) gồm: Đình M3 chở D1, Thành L1 chở H, Duy M4 chở Đình L2 đi về nhà M3 lấy hung khí của nhóm. M3 vào trong nhà lấy 2 ná bắn cao su (1 ná của H, 1 ná của Thành L1) và 1 thanh kiếm của D1. M3 đưa cho D1 1 ná bắn cao su và 1 thanh kiếm, đưa cho Đình Long 1 ná bắn cao su. Sau đó cả nhóm đi đến ngã tư C, thuộc địa phận thôn Q, xã T thì D1 đưa cho Hải N5 cầm 1 ná bắn cao su, D1 cầm kiếm. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, trên đường đi tìm đánh anh D2 thì gặp nhóm 8 thanh niên ở Q tại khu vực bờ hồ thôn D, xã T và xảy ra xô xát như trên.

* Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSKV7 ngày 23/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố: Các bị cáo Nguyễn Sỹ M, Đoàn Phúc H3, Đào Công T1, Lê Văn H2, Nguyễn Văn L, Vũ Tuấn V, Nguyễn Tuấn H, Lê Nguyễn P1, Đỗ Hoàng Lâm Hải P, Đỗ Thái B, Phạm Việt A1, Tạ Nguyễn Minh N3, Phạm Đức M2, Nguyễn Hữu T6, Kiều Công S, Nguyễn Đức N4, Lê Đức Thành L1, Nguyễn Đình M1, Lê Ngọc Hải N5, Nguyễn Tiến D1, Đặng Đình M3 (21 bị can) về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Tiến Đ1 về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 08/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Tuấn V, Nguyễn Tuấn H, Nguyễn Tiến D1, Đặng Đình M3, Đào Công T1, Nguyễn Sỹ M, Đoàn Phúc H3, Lê Văn H2, Nguyễn Văn L, Lê Nguyễn P1, Đỗ Hoàng Lâm Hải P, Đỗ Thái B, Phạm Việt A1, Tạ Nguyễn Minh N3, Phạm Đức M2, Nguyễn Hữu T6, Kiều Công S, Nguyễn Đức N4, Lê Đức Thành L1, Nguyễn Đình M1, Lê Ngọc Hải N5, Vũ Tiến Đ1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 119; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn V 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/4/2025.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Đình M3 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/4/2025.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D1 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/4/2025.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 119; khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/4/2025.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Công T1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 11/4/2025 đến ngày 20/6/2025.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ M, Nguyễn Văn L, Lê Văn H2 mỗi bị cáo 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/9/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Sỹ M cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Hưng Yên; bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Hưng Yên; bị cáo Lê Văn H2 cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98 Bộ luật Hình sự; Điều 124; khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên. Xử phạt các bị cáo Kiều Công S, Phạm Việt A1, Nguyễn Đình M1, Lê Đức Thành L1, Lê Ngọc Hải N5, Tạ Nguyễn Minh N3, Nguyễn Hữu T6 mỗi bị cáo 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/9/2025.

Giao bị cáo Phạm Việt A1, Kiều Công S cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Hưng Yên; bị cáo Nguyễn Đình M1, Nguyễn Hữu T6 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Hưng Yên; bị cáo Lê Đức Thành L1, Lê Ngọc Hải N5 cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Hưng Yên; bị cáo Tạ Nguyễn Minh N3 cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98 Bộ luật Hình sự; Điều 124; khoản

2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng Lâm Hải P, Lê Nguyễn P1, Phạm Đức M2 mỗi bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/9/2025.

Giao bị cáo Đỗ Hoàng Lâm Hải P, Lê Nguyễn P1, Phạm Đức M2 cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 100 Bộ luật Hình sự; Điều 118; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N4, Đỗ Thái B, Đoàn Phúc H3 mỗi bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh H nhận được quyết định thi hành án. Không khấu trừ thu nhập của các bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Đức N4 cho Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Hưng Yên; bị cáo Đoàn Phúc H3 cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Hưng Yên; bị cáo Đỗ Thái B cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2.8. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 100 Bộ luật Hình sự; Điều 118; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Vũ Tiến Đ1 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh H nhận được quyết định thi hành án. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Giao bị cáo Vũ Tiến Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo và án phí sơ thẩm.

Ngày 15/9/2025 người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Tuấn V kháng cáo xin giảm hình phạt, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tuấn H, bị cáo Đào Công T1 kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị cáo V bổ sung nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, người đại diện hợp pháp của bị cáo H, bị cáo T1 giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tuấn H là Đinh Thị Thu T4- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo khi phạm tội và đến thời điểm hiện tại là người chưa thành niên, nhận thức còn hạn chế, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, trong thời gian chuẩn bị xét xử đã chấp hành tốt pháp luật, có ông nội là người có công với cách mạng, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, áp dụng Điều 91,98, 101 Bộ luật Hình sự và Điều 118, 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên từ đó áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo ấn định thời gian thử thách để bị cáo H có cơ hội rèn luyện, tu dưỡng thành người có ích cho xã hội

Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tuấn H thống nhất nội dung bào chữa mà người bào chữa đã trình bày.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Vũ Tuấn V, bị cáo Vũ Tuấn V và bị cáo Đào Công T1 đều trình bày: bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, rất ăn năn hối cải, do tuổi còn trẻ bồng bột, hành động thiếu suy nghĩ, dẫn đến hậu quả xảy ra, các bị cáo mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Vũ Tuấn V, kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tuấn H và kháng cáo của bị cáo Đào Công T1, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 34/2025/HS-ST ngày 08/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên. Các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin được chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo V bị cáo H và đơn của bị cáo T1 làm trong thời hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toàn hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên toà sơ thẩm, phù hợp với nhau và còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 23 giờ ngày 05/4/2025, các bị cáo Nguyễn Sỹ M, Đoàn Phúc H3, Đào Công T1, Lê Văn H2, Nguyễn Văn L, Vũ Tuấn V, Nguyễn Tuấn H, Lê Nguyễn P1, Đỗ Hoàng Lâm Hải P, Đỗ Thái B, Phạm Việt A1, Tạ Nguyễn Minh N3, Phạm Đức M2, Nguyễn Hữu T6, Kiều Công S, Nguyễn Đức N4, Lê Đức Thành L1, Nguyễn Đình M1, Lê Ngọc Hải N5, Nguyễn Tiến D1, Đặng Đình M3 cùng 9 thiếu niên khác (chưa đủ 16 tuổi) điều khiển xe mô tô mang theo hung khí (ná bắn cao su, súng bắn cò, dao quắm, vỏ chai bia bằng thủy tinh...) phóng nhanh, lạng lách, đánh võng, bấm còi inh ỏi, nẹt pô qua nhiều địa bàn khác nhau, sau đó xô xát, đánh cãi chửi nhau, sử dụng ná cao su bắn vào nhà dân làm ảnh hưởng đến người, phương tiện tham gia giao thông và khu đông dân cư hai bên đường, gây hoang mang, lo sợ trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội nơi các bị cáo đi qua. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Tiến Đ1 không mang theo hung khí và về trước nên phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự như Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã kết luận tại Bản án sơ thẩm 34/2025/HS-ST ngày 08/9/2025 là đúng người đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo thấy: Bị cáo Vũ Tuấn V là người khởi xướng, rủ tất cả 11 người tham gia, ban đầu đi, V cầm ná bắn cao su, quá trình di chuyển bị cáo V cầm dao quắm do S đưa. Bị cáo Nguyễn Tuấn H là người chuẩn bị và mang theo 01 mã tấu là hung khí nguy hiểm, H là người tham gia tích cực và dùng mã tấu đe dọa các bị cáo khác. Bị cáo Đào Công T1 tuy quay về trước do bị lạc nhưng là người rủ thêm 4 bị cáo khác trong đó có 03 bị cáo chưa thành niên và bị cáo trực tiếp là người chở bị cáo Nguyễn Đình M1 cầm theo dao. Do đó, các bị cáo Vũ Tuấn V, Nguyễn Tuấn H, Đào Công T1 đều là các bị cáo tích cực, giữ vai trò cao nhất trong vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo V và bị cáo T1 02 năm tù, bị cáo H 01 năm 07 tháng tù là có căn cứ đúng pháp luật.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo cho bị cáo V, H và T1 thấy: Cả ba bị cáo chỉ có 01 một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo H và T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo V là người khởi xướng cầm đầu, bị cáo H có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích vẫn không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội, bị cáo Đào Công T1 phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o

khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do là người đã thành niên rủ rê, lôi kéo người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội, nên việc cho bị cáo hưởng án treo không đảm bảo việc không gây nguy hiểm cho xã hội.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Vũ Tuấn V, của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tuấn H, của bị cáo Đào Công T1 không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Vũ Tuấn V, của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tuấn H, của bị cáo Đào Công T1.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 34/2025/HS-ST ngày 08/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hưng Yên.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Tuấn V, Nguyễn Tuấn H, Đào Công T1 phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 119; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn V 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2025.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 119; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2025.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Công T1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 11/4/2025 đến ngày 20/6/2025.

3. Án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

các bị cáo Vũ Tuấn V, Nguyễn Tuấn H, Đào Công T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 17 tháng 11 năm 2025.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND khu vực 7;
- Công An tỉnh Hưng Yên;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo, người đại diện bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền